

Bản án số: 36/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 15 - 8 - 2017.
Về việc tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Bà Hoàng Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 243/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Xóm M, xã N, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Trần Thế B, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A kết hôn với anh Trần Thế B trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội ngày 14/3/2014. Sau khi cưới, anh chị chung sống cùng nhau tại thôn X, xã Y, huyện Z, Hà Nội ở chung cùng gia đình anh B. Quá trình chung sống giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn và bắt đầu sống ly thân từ tháng

01 năm 2017 cho đến nay. Nguyên đơn, chị A xác định: Anh chị bắt đầu mâu thuẫn từ khi chị mang thai cháu P con của anh chị và nguyên nhân là do anh B chơi bời, không chịu làm ăn, không có công việc ổn định, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Vợ chồng anh chị hay xảy ra cãi vã thậm chí xô xát. Từ khi sống ly thân giữa anh chị không ai quan tâm, hay có trách nhiệm gì với nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải cho anh chị nhưng không có kết quả. Bị đơn, anh B xác định: Anh chị bắt đầu mâu thuẫn chỉ một thời gian ngắn sau ngày cưới do anh mãi chơi và không quan tâm đến cuộc sống, kinh tế gia đình. Tại bản tự khai ngày 02/6/2017 anh B xác định: Anh vẫn còn tình cảm với chị A, hứa sẽ tu chí làm ăn, thay đổi bản thân để vợ chồng đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn. Tại bản tự khai ngày 08/6/2017, anh B xác định: Anh đã suy nghĩ lại và biết vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: Anh chị có một con chung là: Trần Thế P, sinh ngày 01/4/2014. Ly hôn, chị A và anh B cùng có nguyện vọng để chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu P cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị A xác định: Chị nuôi con không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Chị đang làm nghề trang điểm cô dâu thu nhập bình quân một tháng khoảng 4.000.000 đồng. Anh B xác định: Ly hôn, anh để cho chị A nuôi con và anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

Về tài sản chung, công sức, nợ: Chị A và anh B cùng xác định anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị A vẫn giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu đã trình bày với Tòa án,

Anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm tố tụng. Nguyên đơn chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tuy nhiên bị đơn không chấp hành, Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không thực hiện các giấy triệu tập của Tòa án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng:

- + Điều 28 BLTTDS 2015.
- + Điều 56, 81, 82 Luật HNGĐ năm 2014.
- + Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị A đối với anh Trần Thế B

Về con : Giao cháu Trần Thế P cho chị A nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành hoặc có quyết định khác.

Về tài sản chung, công sức, nợ và nhà đất ở, đất nông nghiệp: Không giải quyết.

Về án phí : Vụ án áp dụng án phí không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Thế B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng và hòa giải nhưng anh B không đến. Khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh B nhưng anh cũng không đến Tòa án để tham gia phiên tòa. Lần vắng mặt này là lần thứ hai anh B không đến tham gia phiên tòa dù đã được tổng đạt hợp lệ do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh B theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị A và anh Trần Thế B: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Thế B, tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội ngày 14/3/2014 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Thế B chung sống với nhau tại thôn X, xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội, ở chung cùng gia đình anh B. Quá trình chung sống chỉ một thời gian sau khi cưới giữa anh chị nảy sinh mâu thuẫn và bắt đầu sống ly thân từ tháng 01 năm 2017. Qua lời khai của các đương sự, điều tra xác minh thể hiện: Vợ chồng chị A, anh B có mâu thuẫn và mâu thuẫn tồn tại đã lâu mà không khắc phục được. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu xuất phát từ anh B mãi chơi bời, không có công việc ổn định, không quan tâm đến vợ con, anh thường đi hàng tuần hoặc nửa tháng mới về nhà. Việc mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải, khuyên can nhiều lần nhưng anh B vẫn không thay đổi do vậy mâu thuẫn giữa anh chị không được khắc phục và ngày càng trầm trọng. Chị A xin ly hôn, anh B nhất trí. Tuy nhiên, anh B không đến Tòa án tham gia tố tụng để Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh chị theo quy định của pháp luật do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải cho anh chị được. Mặc dù không hòa giải được cho anh chị nhưng mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị A với anh Trần Thế B

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung là: Trần Thế P, sinh ngày 01/4/2014. Ly hôn, chị A và anh B cùng có nguyện vọng để chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu P cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A xác định: Chị nuôi con không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con cho chị vì công việc của anh B không ổn định. Anh B xác định: Anh tự nguyện cấp dưỡng cho con theo khả năng và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Qua xác minh thể hiện: Anh B không có nghề nghiệp ổn định nên thu nhập không thường xuyên. Do vậy khi ly hôn giao chị A trực tiếp nuôi cháu P và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ, công sức: Anh chị cùng có ý kiến xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy Tòa án không giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị A là nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 ; Khoản 1 Điều 28, Điều 203, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A xin ly hôn anh Trần Thế B. Chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Trần Thế B.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Thế B có một con chung là: Trần Thế P, sinh ngày 01/4/2014. Ly hôn, giao cho chị A trực tiếp nuôi cháu P và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh B cho đến khi cháu P thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng chị Nguyễn Thị A phải chịu đóng công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2015/0000438 ngày 29/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z.

Án xử công khai sơ thẩm chị Nguyễn Thị A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Thế B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- THA dân sự huyện Đông Anh;
- UBND xã Y, huyện Z, Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh